**CÂU HỎI TRẮC NGHIỆM BÀI 34: HỆ THẦN KINH VÀ CÁC GIÁC QUAN Ở NGƯỜI ( KHTN8)**

**Câu 1:** Hệ thần kinh gồm

A. Não bộ, dây thần kinh và tủy sống.

B. Não bộ, dây thần kinh và các cơ.

C. Tủy sống, dây thần kinh và tim mạch.

D.Tủy sống, dây thần kinh và hệ cơ xương.

**Câu 2:** Bộ phận kích thích trung ương nằm ở đâu?

A. Thùy chẩm B. Vỏ não

C. Dây thần kinh hướng tâm D. Dây thần kinh số 12

**Câu 3:** Cơ quan phân tích thị giác gồm có 3 thành phần chính, đó là?

A. Các tế bào thụ cảm thị giác ở màng lưới, dây thần kinh thị giác và vùng thị giác ở thùy chẩm.

B. Các tế bào thụ cảm thị giác ở màng mạch, dây thần kinh thính giác và vùng thị giác ở thùy đỉnh.

C. Các tế bào thụ cảm thị giác ở màng cứng, dây thần kinh thị giác và vùng thị giác ở thùy trán.

D. Các tế bào thụ cảm thị giác ở màng lưới, dây thần kinh vị giác và vùng vị giác ở thùy chẩm.

**Câu 4:** Mống mắt còn có tên gọi khác là

A. lòng đen. B. lỗ đồng tử.

C. điểm vàng. D. điểm mù.

**Câu 5:** Vai trò của cơ quan phân tích thị giác?

A. Giúp nhận biết tác động của môi trường

B. Phân tích các chuyển động

C. Phân tích màu sắc

D. Phân tích hình ảnh

**Câu 6:** Chọn cụm từ thích hợp để điền vào chỗ chấm trong câu sau : Nhờ khả năng điều tiết của … mà ta có thể nhìn rõ vật ở xa cũng như khi tiến lại gần.

A. thể thủy tinh B. thủy dịch C. dịch thủy tinh D. màng giác

**Câu 7:** Kính hội tụ còn có tên gọi khác là

A. kính râm.       B. kính cận. C. kính lão.       D. kính lúp.

**Câu 8:** Đặc điểm hoạt động của các dây thần kinh tuỷ là:

A. Chỉ dẫn truyền xung vận động

B. Dẫn truyền cả xung cảm giác và xung vận động

C. Chỉ dẫn truyền xung cảm giác

D. Không dẫn truyền

**Câu 9:** Bộ phận ngoại biên của hệ thần kinh của người gồm

A. Dây thần kinh và cơ quan thụ cảm.

B. Dây thần kinh và hạch thần kinh.

C. Hạch thần kinh và cơ quan thụ cảm.

D. Dây thần kinh, hạch thần kinh và cơ quan thụ cảm.

**Câu 10:** Vì sao trẻ bị viêm họng thường dễ dẫn đến viêm tai giữa ?

A. Vì vi sinh vật gây viêm họng và vi sinh vật gây viêm tai giữa luôn cùng chủng loại với nhau.

B. Vì vi sinh vật gây viêm họng có thể theo vòi nhĩ tới khoang tai giữa và gây viêm tại vị trí này.

C. Vì vi sinh vật gây viêm họng có thể biến đổi về cấu trúc và theo thời gian sẽ gây viêm tai giữa.

D. Tất cả các phương án trên

**Câu 11:** Vì sao luật giao thông quy định người uống rượu bia không được điều khiển phương tiện giao thông?

A. Rượu có chứa chất gây ức chế đại não.

B. Rượu có chất ảnh hưởng trực tiếp đến tiểu não.

C. Rượu có chứa chất ảnh hưởng đến tủy sống.

D. Rượu có chứa chất kích thích não trung gian.

**Câu 12:** Tại sao phải tránh tiếp xúc với nơi có tiếng ồn mạnh hoặc tiếng động mạnh thường xuyên?

A. Vì làm thủng màng nhĩ dẫn đến nghe không rõ.

B. Vì dễ dẫn đến viêm tai dẫn đến nghe không rõ.

C. Vì làm giảm tính đàn hổi của màng nhĩ dẫn đến nghe không rõ.

D. Vì làm thủng màng nhĩ dẫn đến bị điếc.

**Câu 13:** Ví dụ nào dưới đây thuộc phản xạ không điều kiện?

A. Trời rét tự giác mặc áo cho ấm.

B. Chạm tay vào vật nóng vội rụt tay lại.

C. Chạy bộ thì người đổ mồ hôi.

D. Sáng ngủ dậy đánh răng rửa mặt.

**Câu 14:** Vì sao nói ngủ là nhu cầu sinh lí của cơ thể ?

A. Vì đó là kết quả của quá trình ức chế tự nhiên sau một thời gian làm việc của hệ thần kinh.

B. Vì khi ngủ, khả năng làm việc của hệ thần kinh được phục hồi lại hoàn toàn.

C. Vì thời gian đi vào giấc ngủ đã được cài đặt sẵn trong cấu trúc hệ gen của loài người.

D. Tất cả các phương án trên

**Câu 15:** Chọn từ thích hợp để điền vào chỗ chấm trong câu sau : Tiếng nói và chữ viết là … để con người giao tiếp, trao đổi kinh nghiệm với nhau.

A. phương tiện B. cơ sở C. nền tảng D. mục đích

**Câu 16:** Phản xạ nào dưới đây không có sự tham gia của hệ thống tín hiệu thứ hai ?

A. Cười như nắc nẻ khi đọc truyện tiếu lâm

B. Nhanh chóng ổn định chỗ ngồi khi nghe lớp trưởng la lớn “Thầy giám hiệu đang tới”

C. Sụt sùi khóc khi nghe kể về một câu chuyện cảm động

D. Rơm rớm nước mắt khi nhìn thấy một người ăn mày

**Câu 17:** Quá trình thu nhận kích thích của sóng âm diễn ra như thế nào?

A. Vành tai hứng sóng âm → màng nhĩ rung → âm thanh được khuếch đại nhờ chuỗi xương tai → màng cửa bầu rung, chuyển động ngoại dịch và nội dịch → tế bào thụ cảm → dây thần kinh về vùng thính giác.

B. Vành tai hứng sóng âm → màng nhĩ rung → âm thanh được khuếch đại nhờ chuỗi xương tai → tế bào thụ cảm → dây thần kinh về vùng thính giác.

C. Vành tai hứng sóng âm → màng nhĩ rung → màng cửa bầu rung, chuyển động ngoại dịch và nội dịch → âm thanh được khuếch đại nhờ chuỗi xương tai → tế bào thụ cảm → dây thần kinh về vùng thính giác.

D. Vành tai hứng sóng âm → màng cửa bầu rung, chuyển động ngoại dịch và nội dịch → âm thanh được khuếch đại nhờ chuỗi xương tai → màng nhĩ rung → tế bào thụ cảm → dây thần kinh về vùng thính giác.